

HƯỞNG TỚI VIỆC TẠO CƠ HỘI ĐẾN TRƯỜNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC *cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*

• **DẶNG TỰ AN**

Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Trong thời đại ngày nay, mọi quốc gia trên thế giới đều nhận thức rõ vai trò quan trọng hàng đầu của giáo dục (GD) vì nó chính là chìa khóa cho sự phát triển thành công. Điều này đúng với cả các nước công nghiệp phát triển và các nước đang phát triển. Bởi, bất kì một quốc gia nào muốn có sức cạnh tranh trên thế giới thì trước hết tất cả công dân phải tiếp cận được với GD và có khả năng đóng góp cho sự phát triển của quốc gia đó.

Hiện nay, các nước công nghiệp phát triển đã chuyển sự tập trung vào chất lượng của GD do đã đạt được phổ cập GD cho tất cả công dân. Tuy nhiên, đối với rất nhiều nước đang phát triển, phổ cập GD vẫn là một thử thách lớn.

Tại Hội nghị Giáo dục thế giới tổ chức tại Dakar, Senegal (4/2000), tất cả chính phủ các nước và các nhà tài trợ đã thông qua Khung công việc hành động Dakar, GD cho mọi người: đáp ứng được những cam kết chung của chúng ta. Kể từ đó, GD cho mọi người đã trở thành chính sách GD chính cho hầu hết các quốc gia trong khu vực nhằm đạt đến nền GD có chất lượng và hoàn thành bậc học ít nhất là tiểu học, và trong nhiều trường hợp là trung học cơ sở, cho tất cả mọi trẻ em (TE) bất kể giới tính, dân tộc, vị thế xã hội, vùng miền hay trẻ khuyết tật.

Trong vòng 10 năm qua, Việt Nam đã bước đầu đạt được các mục tiêu của PCGDTH. Nhưng như vậy không có nghĩa là tất cả TE đã được đến trường và chất lượng của toàn bộ hệ thống GD đã được cải thiện hoàn toàn. Một điều dễ nhận thấy: sự đói nghèo là một nhân tố chính gây ra sự khó khăn trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, bao gồm cả lĩnh vực GD. Cơ hội GD và chất lượng GD giữa các vùng miền có một khoảng cách lớn. Việt Nam cũng như tất cả các quốc gia trên thế giới không thể chấp nhận

khoảng cách về cơ hội GD và chất lượng GD tồn tại trong một thời gian dài. Nhưng làm thế nào để xóa bỏ khoảng cách đó, để TE có hoàn cảnh khó khăn trên khắp mọi miền đất nước có cơ hội đến trường còn là bài toán nan giải.

Dự án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (PEDC) bắt đầu đi vào hoạt động từ cuối năm 2003 với mục tiêu là cải thiện cơ hội đến trường và nâng cao chất lượng GD cho TE có hoàn cảnh khó khăn; cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ GD tiểu học, đặc biệt ở các huyện khó khăn, các trường khó khăn, các điểm trường lẻ; tăng cường khả năng tiếp cận với GD của gia đình và cộng đồng; giảm số TE có hoàn cảnh khó khăn không đi học hoặc hiện đang bỏ học, TE dân tộc thiểu số, TE khuyết tật, TE nghèo, TE đường phố nhằm tăng tỉ lệ đi học tiểu học, tỉ lệ hoàn thành bậc học; nâng cao chất lượng đầu ra của tiểu học, góp phần phổ cập trung học cơ sở.

Trong thời gian từ năm 2003 đến hết năm 2009, Dự án được triển khai ở 219 huyện có khó khăn về GD thuộc 40 tỉnh (Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Quảng Ninh, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Gia Lai, KonTum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Thuận, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau). Các huyện được lựa chọn dựa trên kết quả khảo sát thực tế từng điểm trường và xếp loại theo các chỉ số GD.

Dự án đặc biệt tập trung vào TE có hoàn cảnh khó khăn – TE không có cơ hội tiếp cận bình đẳng để hoàn thành bậc tiểu học. Đó là

những TE trong độ tuổi đi học mà không đi học tiểu học; TE đã đi học tiểu học nhưng hiện bỏ học; TE đã lưu ban hoặc có nguy cơ lưu ban; TE đang đi học nhưng có nguy cơ bỏ học (do nguyên nhân về kinh tế văn hoá, xã hội).

TE có hoàn cảnh khó khăn về GD tiểu học được xác định ở đây là những HS thuộc các trường, điểm trường không có đủ điều kiện tối thiểu hoặc không có nguồn lực để cung cấp cho các em một nền GD tiểu học có chất lượng; những TE thuộc các gia đình ít có khả năng cho các em đi học hoặc ít có khả năng hoàn thành bậc tiểu học, thông thường bao gồm: TE thuộc dân tộc thiểu số và vùng sâu, vùng xa, TE thuộc gia đình nghèo và địa phương nghèo, TE khuyết tật, TE đường phố và TE phải làm việc sớm.

2. Để các hoạt động đạt được hiệu quả tối ưu, việc quản lý và tổ chức thực hiện Dự án có sự phân cấp rõ ràng: Hội đồng chỉ đạo liên bộ -> Ban Điều phối Dự án TW -> Ban điều hành Dự án cấp tỉnh -> Ban điều hành Dự án cấp huyện -> trường và điểm trường.

Dưới sự điều hành của Ban Điều phối, Dự án cấp Bộ được phân chia các thành phần (TP), tiểu TP với những mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung hoạt động cụ thể như sau:

TP 1: Đạt các mức chất lượng trường cơ bản (MCLTCB)

+ Tiểu TP 1.1: Tăng cường năng lực quản lý cấp huyện để đạt MCLTCB. Cụ thể: thiết lập hệ thống xây dựng kế hoạch, giám sát, đánh giá, xây dựng và hoạt động của hệ thống thông tin quản lý GD cấp huyện (bao gồm cả kiểm kê MCLTCB); xây dựng bộ công cụ và quy trình lập kế hoạch, giám sát và đánh giá; tập huấn cấp tỉnh và cấp huyện về công tác xây dựng kế hoạch, giám sát và công tác thông tin quản lý GD để đạt MCLTCB.

+ Tiểu TP 1.2: Cải thiện chất lượng giảng dạy, hỗ trợ GV và HS để đạt MCLTCB. Cụ thể: hỗ trợ sách hướng dẫn cho GV đứng lớp, tài liệu và các mô đun đào tạo; phát triển, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho GV để nâng cao chất lượng GV điểm trường; cải tiến việc dạy tiếng Việt và chuẩn bị tiếng Việt trước tuổi đến trường; cung cấp sách giáo khoa, tài liệu, đồ dùng giảng dạy và học tập cho trường, điểm trường, GV và HS.

+ Tiểu TP 1.3: Cải thiện cơ sở vật chất để

đạt MCLTCB. Cụ thể: xây dựng mô hình mẫu trường học, lựa chọn mô hình và điều chỉnh cho phù hợp; xây dựng phòng học tại các trường và điểm trường.

+ Tiểu TP 1.4: Hỗ trợ HS để đạt PCGDTH và sự tham gia của cộng đồng để đạt MCLTCB. Cụ thể: tổ chức tập huấn cộng đồng; hỗ trợ HS ở trường, điểm trường để PCGDTH và đạt MCLTCB.

TP 2: Các biện pháp hỗ trợ GD cho nhóm TE có nguy cơ bị thiệt thòi cao

+ Tiểu TP 2.1: GD hoà nhập cho TE khuyết tật. Cụ thể: nghiên cứu, xây dựng các hướng dẫn chỉ đạo ngành; xác định quy mô của các nhóm trẻ khuyết tật (hệ thống thông tin quản lý GD, lập hồ sơ khuyết tật); tạo điều kiện, cung cấp tài liệu cho GV để giảng dạy cho trẻ khuyết tật; huy động sự tham gia của cộng đồng và hỗ trợ cho nhóm trẻ khuyết tật.

+ Tiểu TP 2.2: Hỗ trợ TE đường phố và những nhóm trẻ khác có nguy cơ bị thiệt thòi cao. Cụ thể: nghiên cứu, xây dựng các hướng dẫn chỉ đạo ngành; cải tiến về GD cho những nhóm trẻ có nguy cơ bị thiệt thòi.

TP 3: Tăng cường năng lực và cải tiến công tác quản lý cấp quốc gia và cấp tỉnh để đạt MCLTCB và hỗ trợ các nhóm trẻ có nguy cơ bị thiệt thòi cao

+ Tiểu TP 3.1: Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch cấp quốc gia về MCLTCB. Cụ thể: nghiên cứu, xây dựng các hướng dẫn chỉ đạo ngành để đạt MCLTCB.

+ Tiểu TP 3.2: Tăng cường năng lực và cải tiến công tác quản lý.

TP 4: Quản lý Dự án

3. Trong rất nhiều hoạt động nhằm hướng tới mục tiêu tạo cơ hội đến trường và nâng cao chất lượng GD cho TE có hoàn cảnh khó khăn, dự án đã tập trung nghiên cứu và khảo sát thực tế để đưa ra tiêu chuẩn về mức chất lượng tối thiểu (MCLTT), xác định những điều kiện tối thiểu về năng lực, tài liệu dạy học, sự hỗ trợ GV, cơ sở vật chất và các mối liên kết với cộng đồng. MCLTT vừa có ý nghĩa xác định đầu vào tối thiểu cần thiết vừa xác định những kết quả cơ bản mong muốn của các trường.

Hàng năm, dự án tiến hành kiểm kê để xác định chính xác mức độ, hiện trạng của các trường về MCLTT. Từ đó, xây dựng được chỉ số

MCLTT nhằm đảm bảo cho việc phân bổ các nguồn lực một cách công bằng cho các trường, đáp ứng đúng mức nhu cầu thực tế. Dự án hợp tác với các Ban ngành có liên quan để đảm bảo chính sách, thủ tục, quy trình và nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động.

Các yếu tố được xem xét khi xác định MCLTT của một trường học là: tổ chức và quản lí trường học; đội ngũ GV; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học; thực hiện xã hội hoá GD; các hoạt động GD và chất lượng GD; kết quả mong muốn.

Mỗi một yếu tố được chia thành các tiêu chí cụ thể. Chẳng hạn, yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được cụ thể thành các tiêu chí như sau:

Về trường học, lớp học:

- Trường, điểm trường được đặt tại nơi yên tĩnh, cao ráo, thoáng mát, thuận tiện cho tất cả HS đi học. Trường không có nhà ở, hàng quán trong khuôn viên trường, có nơi dành cho sinh hoạt toàn trường. Trường có giếng hoặc các nguồn nước sạch khác và nhà vệ sinh.

- Phòng học ở tất cả các trường chính và điểm trường đều được xây dựng kiên cố (tường, sàn và mái) và có đủ ánh sáng tự nhiên. Các trường và phòng học phải đảm bảo rằng các HS khuyết tật có thể đến học được. Nếu trong lớp có một HS khuyết tật học hoà nhập thì được giảm sĩ số HS/lớp (theo quy định) từ 2 đến 3 HS.

- Tất cả các phòng học ở trường chính và điểm trường đều được trang bị bàn ghế, đủ bàn ghế cho GV, đủ bàn ghế cho HS và có hòm đựng (để vận chuyển) hoặc tủ có khoá để chứa các tài liệu giảng dạy và học tập.

- Các trường có thể mở thêm điểm trường nhằm tạo điều kiện cho TE tới trường được thuận lợi. Tuy nhiên, khi mở thêm điểm trường phải có quy hoạch để đảm bảo có đủ HS tới học hàng năm. Những nơi có đủ số HS quy định và quá nhiều điểm trường cần thành lập trường tiểu học mới.

Về trang thiết bị dạy học tối thiểu:

- Trường và mỗi điểm trường phải có một bộ đồ dùng dạy học tối thiểu và tài liệu dạy học cho mỗi khối lớp.

- Trường và mỗi điểm trường phải có một bộ sách, tài liệu tham khảo phù hợp với mỗi khối lớp.

- Mỗi GV ở trường và điểm trường có một bộ đồ dùng văn phòng phẩm cần thiết (như thước kẻ, kéo, phấn, giấy, bút).

- Mỗi GV ở trường và điểm trường có một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy theo yêu cầu của từng khối lớp mà GV đó dạy.

Về tài liệu, đồ dùng học tập tối thiểu cho HS

- Mỗi HS dân tộc theo học ở trường và các điểm trường sẽ được cung cấp các tài liệu tăng cường Tiếng Việt.

- Tất cả HS của trường và các điểm trường có một bộ SGK (Toán và Tiếng Việt). HS phải có đủ SGK theo hình thức mua, mượn (hoặc cấp phát). Không ép buộc HS mua các sách tham khảo (kể cả sách tham khảo trong danh mục).

- Tất cả HS của trường và các điểm trường có đủ các đồ dùng học tập tối thiểu như vở và bút chì.

Trong khuôn khổ Dự án PEDC, mỗi huyện cần xây dựng kế hoạch 5 năm nhằm đạt MCLTT của huyện. Kế hoạch này tóm tắt các đầu vào cần thiết để đạt MCLTT cho tất cả các trường trong huyện (trừ những đầu vào có được từ các chương trình và dự án khác của chính phủ và các nhà tài trợ khác, lập kế hoạch đạt MCLTT trong vòng 5 năm). Dựa vào kế hoạch này, các huyện lập bản dự trù kinh phí cần thiết hàng năm cho việc xây dựng các trường đạt tiêu chuẩn của MCLTT. Trên cơ sở đó, Dự án PEDC có kế hoạch hỗ trợ kinh phí kịp thời, hợp lí.

Có thể nói, tạo cơ hội đến trường và nâng cao chất lượng GD cho TE có hoàn cảnh khó khăn là đích cuối cùng Dự án PEDC cần hướng tới, cần đạt được. Đây cũng chính là yếu tố tiên quyết trong chính sách GD cho mọi người, là nhân tố đảm bảo cho việc PCGDTH, PCGDTHCS triệt để trên phạm vi cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi - Dự án Giáo dục Tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 5-3-2003.
2. Kế hoạch thực hiện dự án - Ngày 11-12-2003.

SUMMARY

The article is on the introduction of Project of Education for Disadvantaged Children (PEDC): coverage, objectivities, activities, management etc with focus on the final aim of the project as described in the title.